TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2023/HSST
Ngày:14/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2023/QĐXX-ST ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Sỹ S ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại Phổ Yên; trú tại: Xóm XH 4, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Sỹ D và bà Trần Thị C; bị cáo có vợ là Đào Thị P; Vợ chồng bị cáo có 02 con chung (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án: Năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tại Bản án hình sự số 277/2009/HSST ngày 30/9/2009 (Hiện bị cáo chưa chấp hành xong án phí của bản án).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tại Bản án hình sự số 18/2013/HSST ngày 21/3/2013. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên toà).

**Người chứng kiến:* Ông Lê Hồng T, sinh năm 1965;

Trú tại: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/10/2022, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma tuý Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Công an phường TT đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ dân phố KT, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện đối tượng nam giới (sau xác định được là Phạm Sỹ S) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước cửa ngôi nhà số 797 nằm ở bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, S đã tự giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng đục và 01 gói giấy, bên trong có gói nilon màu đen, bên trong có chứa mảnh viên nén màu đỏ S đang cầm trong tay trái. Theo S khai nhận số chất rắn màu trắng đục trên là ma tuý loại Heroine, còn mảnh viên nén màu đỏ là ma tuý loại "ngựa" của S của mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Sỹ S, tạm giữ và niêm phong số chất rắn màu trắng đục cùng viên nén màu đỏ trên (ký hiệu A), sau đó đưa đối tượng và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở phong bì niêm phong ký hiệu A, cân khối lượng toàn bộ số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Phạm Sỹ S được 0,171 gam và cân khối lượng mảnh viên nén màu đỏ được 0,059 gam, lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục niêm phong vào phong bì màu trắng ký hiệu H và mảnh viên néu màu đỏ niêm phong vào phong bì ký hiệu K gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản Kết luận giám định số 1620/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,171 gam; Mảnh viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,059 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng gần 09 giờ ngày 08/10/2022, S đi nhờ xe của người đi đường từ chỗ S uống thuốc Methadol ở Trung tâm y tế Phổ Yên xuống khu vực tổ dân phố KT, phường TT, thành phố Phổ Yên để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến nơi, S xuống xe và đi bộ vào trước cửa một ngôi nhà có cửa

xếp sắt đóng kín nằm ở bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. Đứng trước cửa ngôi nhà, S cầm số tiền 250.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ sát nền bê tông vào bên trong ngôi nhà thì ở bên trong ngôi nhà có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho S 02 gói ma tuý Heroine và 01 gói ma tuý "ngựa" (S không biết chủ ngôi nhà và người bán ma tuý cho mình là ai). Sau khi mua được ma tuý, S cầm trong tay trái chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà Phạm Sỹ S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo đã thừa nhận ngày 08/10/2022 đã có hành vi tàng trữ 0,171 gam ma tuý loại Heroine và 0,059 gam ma tuý loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT- VKSPY ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Sỹ S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Sỹ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Sỹ S từ 24 đến 30 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi hoàn trả 0,167 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả vỏ bảo gói mẫu K; 01 phong bì niên phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho.

Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo S không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Tại phiên tòa người chứng kiến ông T vắng mặt. Bị cáo S và đại diện viện Kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử.

Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Bản kết luận giám định chất ma tuý và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 08/10/2022, S đi nhờ xe của người đi đường từ chỗ S uống thuốc Methadol, xuống khu vực tổ dân phố KT, phường TT, thành phố Phổ Yên để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến nơi, S xuống xe và đi bộ vào trước cửa một ngôi nhà có cửa xếp sắt đóng kín nằm ở bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. Đứng trước cửa ngôi nhà, S cầm số tiền 250.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ sát nền bê tông vào bên trong ngôi nhà thì ở bên trong ngôi nhà có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho S 02 gói ma tuý. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên 01 gói là chất ma tuý loại Heroine có khối lượng là 0,171 gam và 01 gói là chất ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng là 0,059 gam. Tổng khối lượng hai chất ma tuý mà S tàng trữ là: 0,23 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của Phạm Sỹ S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Phạm Sỹ S theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i)Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xuất phát từ việc nghiện ma tuý, bị cáo đã đi mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân từ đó đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây bất bình trong nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động được gia đình nuôi ăn học đến lớp 4 thì nghỉ học, do thiếu tu dưỡng rèn luyện, thiếu bản lĩnh nên đã mắc nghiện ma tuý. Năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tại Bản án hình sự số 277/2009/HSST ngày 30/9/2009. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Quá trình điều tra kết quả xác minh ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, phúc đáp công văn số 315 của Công an thành phố Phổ Yên xác định cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, qua ra soát sổ thụ lý đến nay, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An chưa thụ lý thi hành đối với khoản Phạm Sỹ S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 277/2009/HSST ngày 30/9/2009. Lý do Toà án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) chưa chuyển bản án cho cơ quan để thụ lý thi hành án. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo S trình bày do bị cáo quên và chưa có điều kiện để nộp khoản tiền án phí này.

"Theo điểm 7 phần I của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 về Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính của Toà án nhân dân Tối cao và *theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: người bị kết án nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Như vậy, Bộ luật Hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp xong hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa, pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay. Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự"*. Đến ngày 10/8/2022 bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu (Năm 2013, bị Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xoá án tích)

sau nhiều lần đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi hoàn trả 0.167 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả vỏ bảo gói mẫu K; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho. Đây là số ma tuý còn lại sau giám định và là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine, theo Phạm Sỹ S khai mua tại ngôi nhà có cửa xếp sắt đóng kín nằm bên trái đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội thuộc khu vực tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, S không biết chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Sỹ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/10/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Phạm Sỹ S 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi hoàn trả 0.167 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả vỏ bảo gói mẫu K; 01 phong bì niên phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 13/ 01/2023".

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Sỹ S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TC;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy